

Số: 329/2020/QĐST-HNGĐ

M, ngày 15 tháng 12 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 322/2020/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 12 năm 2020, giữa:

- *Nguyên đơn*: chị Bùi Thị Tú A, sinh năm 1995.

- *Bị đơn*: anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1992.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: đội 2, thôn L, xã H, huyện M, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 12 năm 2020.

XÉT THẤY:

[1] Chị Bùi Thị Tú A và anh Nguyễn Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện M, thành phố Hà Nội vào ngày 16/4/2014 nên đây là hôn nhân hợp pháp.

[2] Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 12 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và thoả thuận giữa chị Bùi Thị Tú A và anh Nguyễn Văn T cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: chị Bùi Thị Tú A và anh Nguyễn Văn T thuận tình ly hôn.

1.2. Về con chung:

Chị Bùi Thị Tú A và anh Nguyễn Văn T xác nhận có 01 con chung là Nguyễn Thị Bảo N, sinh ngày 17/9/2014. Nay ly hôn, chị Bùi Thị Tú A và anh Nguyễn Văn T thống nhất thỏa thuận giao con chung là cháu Nguyễn Thị Bảo N cho chị Bùi Thị Tú A trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và anh Nguyễn Văn T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng cho chị Bùi Thị Tú A là 2.000.000 đồng kể từ tháng 01 năm 2021 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc các bên có thỏa thuận khác.

Anh Nguyễn Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

1.3. Về tài sản chung và nợ chung: chị Bùi Thị Tú A và anh Nguyễn Văn T đều khai không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

1.4. Về án phí: chị Bùi Thị Tú A tự nguyện nộp toàn bộ 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, gồm 150.000 đồng án phí giải quyết việc ly hôn và 150.000 đồng án phí giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con. Được đối trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện M theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003075 ngày 07/12/2020.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện M;
- Chi cục THADS huyện M;
- UBND xã H (nơi đăng ký kết hôn);
- Lưu: HSV A, VT.

THẨM PHÁN

Lê Anh Tuấn